TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án:08/2020/KDTM-ST
Ngày 28 - 9 - 2020
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thẩm tra viên toà án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2020/TLST - KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST- KDTM ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số:45a/2020/QĐST- DS ngày 10/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP DGTT (sau đây gọi tắt là Sacombank)

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Việt Hà, Trưởng PGD Sơn tây, chi nhánh Từ Liêm, theo giấy ủy quyền số 56/2019/GUQ-CNTL ngày 30/12/2019.

Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh môi trường NP (sau đây gọi tắt là Công ty NP)

Địa chỉ: Thôn HC, xã LH, huyện ĐP, Thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn S - Giám đốc công ty

Nơi ĐKNKTT: Thông LG, xã TT, huyện TM, tỉnh HD

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thông CQ, xã ĐK, huyện TM, tỉnh HD.

Tại phiên tòa: Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2020 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ngân hàng S trình bày:

- Ngày 13/7/2018, Công ty NP có ký Hợp đồng tín dụng số LD1818700060 với Ngân hàng S. Ngày 13/7/2018, Ngân hàng S đã cấp Giấy nhận nợ số 01 với nội dung: Số tiền vay 750.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Thời điểm trả hết nợ: 13/07/2023. Mục đích vay mua 01 xe ô tô phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; Lãi suất 12 tháng đầu tiên 11%/năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank). Từ thời điểm bắt đầu tháng thứ 13 đến hết tháng thứ 60 kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh (+) cộng biên độ 3.5%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Trong đó, từ ngày 13/07/2018 đến 12/07/2019 lãi suất áp dụng là 11%/năm. Từ ngày 13/08/2019 đến 12/01/2020 lãi suất áp dụng là 11.5%/năm. Từ ngày 13/01/2020 đến 12/07/2020 lãi suất áp dụng là 11.4%/năm. Từ ngày 13/07/2020 đến thời điểm hiện tại lãi suất áp dụng là 11.3%/năm. (kèm bảng công bố lãi suất thay đổi từng thời kỳ).

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên Công ty NP đã thế chấp 01 xe ô tô hút chất thải VEAM HD800, mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 465527 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/07/2018, có SK: RN1JF179HML06784; SM: D4DBHJ660285; BKS: 29C-894.81, sản xuất năm 2017. Giá trị định giá chiếc xe ô tô trên là: 1.300.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm triệu đồng). Cùng ngày Ngân hàng S đã giải ngân và kế ước nhận nợ số 01 ngày 13/7/2018 do Công ty NP ký nhận.

- Ngày 15/01/2019 Công ty NP tiếp tục ký tiếp Hợp đồng tín dụng số LD1901200015 với Ngân hàng S. Ngày 16/01/2019, Ngân hàng S đã cấp tín dụng theo giấy nhận nợ số 01 với nội dung: Số tiền vay 700.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm triệu đồng); Thời hạn vay: 60 tháng; Thời điểm trả hết nợ đến ngày 16/01/2024. Mục đích vay mua 01 xe ô tô phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất 06 tháng đầu tiên: 10.5%/năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ (theo mẫu của Sacombank). Từ thời điểm bắt đầu tháng thứ 07 đến hết tháng thứ 60 kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh (+) cộng biên độ 3.5%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất điều chỉnh trong từng thời kỳ được hiểu là lãi suất điều chỉnh nhưng định kỳ điều chỉnh là không bắt buộc. Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật. Trong đó, lãi suất từ ngày 16/01/2019 đến 15/07/2020 là 10.5%/năm. Từ ngày 16/07/2019 đến 15/01/2020 lãi suất áp dụng là 11.5%/năm. Từ ngày 16/01/2020 đến ngày

15/07/2020 lãi suất áp dụng là 11.4%/năm. Từ ngày 16/07/2020 đến thời điểm hiện tại lãi suất áp dụng là 11.3%/năm (kèm bảng công bố lãi suất thay đổi từng thời kỳ).

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên thì Công ty NP đã thế chấp 1 xe ô tô hút chất thải VEAM HD800, mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 546706 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2019, có SK: RN1J1B178HML04064; SM: D4DBHJ651180; BKS: 29H-181.33, sản xuất năm 2017. Giá trị định giá chiếc xe ô tô trên là: 1.300.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ ba trăm triệu đồng). Ngày 16/01/2019 Ngân hàng S đã giải ngân số tiền trên cùng khế ước nhận nợ do Công ty NP ký.

Trong quá trình vay, từ tháng 21/10/2019 đến nay Công ty NP đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Sacombank. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng khách hàng là Công ty NP vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó Sacombank đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 28/9/2020, Công ty NP còn nợ các khoản sau:

Theo Hợp đồng tín dụng số LD1818700060 vay số tiền vay: 750.000.000 đồng Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh Nam Phong còn nợ tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2020 tổng nợ gốc là: 437.500.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 4.198.801 đồng, nợ lãi quá hạn là: 104.486 đồng; lãi phạt chậm trả là: 20.706 đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số LD1901200015 ký vay số tiền vay: 700.000.000 đồng đồng Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh Nam Phong còn nợ tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2020 là: 683.466.061 đồng trong đó tổng nợ gốc 606.554.901 đồng; Nợ lãi trong hạn là 62.211.016 đồng; nợ lãi quá hạn là: 11.568.821 đồng Lãi phạt chậm trả là 3.131.323 đồng.

Tổng số tiền theo hai hợp đồng tín dụng trên thì Công ty NP còn nợ Sacombank số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2020 là tổng số tiền là: 1.125.290.054 đồng. Trong đó tổng nợ gốc là: 1.044.054.901đồng; nợ lãi trong hạn là: 66.409.817 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.673.307 đồng; Lãi phạt chậm trả là 3.152.029 đồng.

Nay Ngân hàng S đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty NP phải trả cho Sacombank tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2020 tổng số là: 1.125.290.054 đồng. Trong đó tổng nợ gốc là: 1.044.054.901đồng; nợ lãi trong hạn là: 66.409.817 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.673.307 đồng; Lãi phạt chậm trả là 3.152.029 đồng.

Đồng thời buộc Công ty NP phải lãi phát sinh từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi trả nợ hết khoản vay. Trường hợp Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh môi trường NP không trả được số tiền nêu trên thì Ngân hàng S có quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Ngân hàng S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty NP phải trả cho Ngân hàng Saocombank số tiền theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên đã ký với Ngân hàng tạm tính đến ngày 28/9/2020 tổng số tiền là: 1.125.290.054 đồng. Trong đó tổng nợ gốc là: 1.044.054.901đồng; nợ lãi trong hạn là: 66.409.817 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.673.307 đồng; Lãi phạt chậm trả là 3.152.029 đồng.

Ngân hàng S yêu cầu Công ty NP phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng kể từ ngày

29/9/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trong trường hợp Công ty Nam Phong không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng Saocmbank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử sơ thẩm, về việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án chấp hành đúng trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Ngân hàng S và Công ty NP ký kết hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp đều trên cơ sở tự nguyện. Do Công ty NP vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng S khởi kiện đề nghị Công ty NP thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 471, 474, 715, 716 Bộ luật dân sự; Điều 30, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sài Gòn Thương tín yêu cầu Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh môi trường. Buộc Công ty NP tạm tính đến ngày 28/9/2020 tổng số tiền là: 1.125.290.054 đồng. Trong đó tổng nợ gốc là: 1.044.054.901đồng; nợ lãi trong hạn là: 66.409.817 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.673.307 đồng; Lãi phạt chậm trả là 3.152.029 đồng.

Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh môi trường NP phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và các căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng S có đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là Công ty NP có địa chỉ tại Thôn HC, xã LH, huyện ĐP, Thành phố HN vay vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng Công ty NP đại diện theo pháp luật là ông Vũ Văn S không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không đến Tòa án (mặc dù liên hệ qua điện thoại ông Sao có hẹn hứa nhiều lần, nhưng cũng không lên làm việc) nên không thực hiện được việc lấy lời khai và các thủ tục tố tụng khác.

Toà án đến gia đình ông Vũ Văn S để làm việc chỉ có chị Đỗ Thị P sinh năm 1984 (là vợ ông Sao) ở thôn Lang Gia, xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, Hải Dương: Trụ sở Công ty vẫn ở thôn Hữu Cước, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng. Hiện nay anh Sao đang ở xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thỉnh thoảng anh Sao mới lên Hà Nội rồi lại về đây sinh sống và làm việc. Toà án có thông báo cho chị Phúc biết về việc Ngân hàng TMCP Sài

Gòn Thương tín có đơn khởi kiện Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh môi trường NP về việc công ty nợ tiền Ngân hàng tạm tính đến ngày 18/5/2020 số tiền là 1.194.390.387 đồng thì chị Phúc cho biết hiện nay kinh tế khó khăn nên không trả nợ được Ngân hàng. Nay Ngân hàng có đơn khởi kiện thì sẽ trả dần và cũng đồng ý để cho Ngân hàng kê biên phát mại tài sản thế chấp 01 xe VAM biển số 29C - 894.81 đang ở gia đình chị tại xã Tân Trào, 01 xe VAM biển số 29H - 181.33 hiện nay không biết ở chỗ nào.

Quá trình làm việc với chị Phúc thì được biết chiếc xe ô tô VEAM HD 800 BKS 29C - 894.81 ông Sao có giao cho anh Phạm Văn H sinh năm 1977 ở thôn Châu Quan, Đoàn Kết, Thanh Miện, Hải Dương quản lý. Tòa án có đến làm việc và lấy lời khai, anh Phạm Văn H trả lời: Anh với anh Sao là anh em quen biết, anh không biết việc anh Sao vay mượn Ngân hàng. Anh được ông Sao giao chiếc xe VEAM HD 800 BKS 29C - 894.81 cho anh sử dụng. Nay anh được Tòa án thông báo và giải thích, vì vậy anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật và tiến hành xét xử vắng mặt Công ty NP theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xác định Ngân hàng S và Công ty NP có ký hai hợp đồng tín dụng số LD1818700060 vay số tiền vay: 750.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Thời điểm trả hết nợ: 13/07/2023. Lãi suất 12 tháng đầu tiên: 11%/năm và Hợp đồng tín dụng số LD1901200015 ký vay số tiền vay: 700.000.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng; Thời điểm trả hết nợ: 16/01/2024. Lãi suất 06 tháng đầu tiên: 10.5%/năm. Mục đích vay mua 02 xe ô tô phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất được thả nổi và theo quy định từng thời kỳ của Ngân hàng S và lãi suất không trái với quy định của pháp luật.Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty NP đã trả được cho Ngân hàng S theo Hợp đồng tín dụng số 1818700060 nợ gốc đã trả là: 312.500.000 đồng, tiền lãi đã trả là: 139.651.438 đồng. Hợp đồng tín dụng số LD 1901200015 số tiền nợ gốc đã trả là: 93.445.099 đồng, nợ lãi đã trả là: 48.031.923 đồng.

Ngày 21/10/2019 Công ty NP đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và Ngân hàng S đã đôn đốc, nhắc nhở và về tận Công ty làm việc nhiều lần, nhưng Công ty NP không thực hiện việc thanh toán nên Ngân hàng S đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Vì vậy Ngân hàng S có đơn khởi kiện đến Tòa án là có căn cứ.

Việc ký kết hợp đồng trên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Việc bị đơn không trả được nợ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết là vi phạm hợp đồng. Nay Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Công ty NP phải thanh toán nợ gốc và các khoản nợ lãi là đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, Ngân hàng S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án Công ty NP trả số tiền tạm tính đến ngày 28/9/2020 là tổng số tiền là: 1.125.290.054 đồng. Trong đó tổng nợ gốc là: 1.044.054.901đồng; nợ lãi trong hạn là: 66.409.817 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.673.307 đồng; Lãi phạt chậm trả là 3.152.029 đồng.

Xét Công ty NP có ký hợp đồng tín dụng là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Việc Công ty NP đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết, vì vậy Ngân hàng Saocombank có đơn khởi kiện Công ty trả nợ là có căn cứ.

[3]. Về lãi suất:

[3.1]. Lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn: Ngân hàng S yêu cầu Công ty NP phải trả số tiền nợ lãi trong hạn là: 66.409.817 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.673.307 đồng. Các bên thỏa thuận trong Giấy nhận nợ số 01 ngày 13/7/2018 và theo hợp đồng Số HĐTD: LD1818700060 thì các bên thỏa thuận là: Lãi suất 12 tháng đầu tiên: 11%/năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Từ thời điểm bắt đầu tháng thứ 13 đến hết tháng thứ 60 kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh (+) cộng biên độ 3.5%/năm và được Sacombank quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Trong đó, Từ ngày 13/07/2018 đến 12/07/2019 lãi suất áp dụng là 11%/năm. Từ ngày 13/08/2019 đến 12/01/2020 lãi suất áp dụng là 11.5%/năm. Từ ngày 13/01/2020 đến 12/07/2020 lãi suất áp dụng là 11.4%/năm. Từ ngày 13/07/2020 đến thời điểm hiện tại lãi suất áp dụng là 11.3%/năm.

Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1901200015 và Giấy nhận nợ số 01 ngày 16/01/2019 Lãi suất 06 tháng đầu tiên: 10.5%/năm. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất do Sacombank xác định tại thời điểm giải ngân và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Từ thời điểm bắt đầu tháng thứ 07 đến hết tháng thứ 60 kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ cá nhân kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank tại thời điểm điều chỉnh (+) cộng biên độ 3.5%/năm và được Ngân hàng S quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần. Quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng cung cấp các Quyết định ban hành biểu mẫu lãi suất huy động vốn áp dụng đối với khách hàng cá nhân đến thời điểm xét xử. Trong các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm hợp đồng các bên có thỏa thuận lãi suất nợ quá hạn đối với phần gốc quá hạn Bên được cấp tín dụng không trả đúng hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Ngân hàng S yêu cầu Công ty NP phải trả số tiền nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn là phù hợp với lãi suất quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước. Do đó được chấp nhận.

[3.2]. Về số tiền lãi suất chậm trả Ngân hàng S yêu cầu Công ty NP phải trả là 3.152.029 đồng. Xét thấy các bên thỏa thuận trong điều khoản chung của hợp đồng tín dụng thì lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 tại Điều 8 của Nghị quyết quy định: Cách xác định lãi, lãi sất trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01/01/2017, trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc thỏa thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả trên nợ gốc trong hạn. Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng S và Công ty NP được ký kết vào ngày 15/01/2019 và vào ngày 13/7/2018 sau ngày 01/01/2017 và các bên có thỏa thuận về việc lãi suất

chậm trả lãi. Hai bên thỏa thuận đúng với quy định, có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật do đó cần chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu của Ngân hàng S về yêu cầu buộc Công ty NP trong trường hợp không trả nợ thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu kê biên phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô hút chất thải VEAM HD800, mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 465527 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/07/2018, có SK: RN1JF179HML06784; SM: D4DBHJ660285; BKS: 29C-894.81, sản xuất năm 2017 và 01 xe ô tô hút chất thải VEAM HD800 mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 546706 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2019, có SK: RN1J1B178HML04064; SM: D4DBHJ651180; BKS: 29H-181.33 sản xuất năm 2017. Xác định đây là tài sản của Công ty NP đã ký hợp đồng thế chấp trên cơ sở tự nguyện, có công chứng và có chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng, thông báo về việc kê biên thi hành án của trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hà Nội chứng nhận. Thủ tục thế chấp đảm bảo đúng trình tự và có đăng ký biện pháp bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật. Ngày 01/9/2020, Tòa án có tiến hành thẩm định tài sản thế chấp. Tuy nhiên chỉ tiến hành thẩm định được 01 xe biển kiểm soát 29C-894.81 không tiến hành thẩm định được 01 xe biển kiểm soát 29H-181.33. Ngân hàng S có yêu cầu kê biên 02 xe nêu trên vì vậy yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ, được chấp nhận.

[5]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải chị tiền lãi phát sinh do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/9/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Theo thỏa thuận trong các điều khoản chung Công ty NP còn phải trả lãi suất phát sinh đối với khoản nợ gốc theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty NP thanh toán xong khoản nợ.

[6]. Về án phí: Ngân hàng S được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty NP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 317, 318, 320, 323, 463, 466, 500, 501, 502, 503 Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT yêu cầu Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh Nam Phong.

2. Buộc Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh NP phải trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền theo hai hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số LD1818700060 ngày 13/7/2018; Khế ước nhận nợ số 01 ngày 13/7/2018 và Hợp đồng tín dụng số LD1901200015 ngày 15/01/2019; Khế ước nhận nợ số 01 ngày 16/01/2019 tạm tính đến ngày 28/9/2020 tổng số tiền là: 1.125.290.054 đồng. Trong đó tổng nợ gốc là: 1.044.054.901đồng; nợ lãi trong hạn là: 66.409.817 đồng, nợ lãi quá hạn là 11.673.307 đồng; Lãi phạt chậm trả là 3.152.029 đồng.

3. Kể từ ngày 29/9/2020, Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh NP còn phải chịu các khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ giữa hai bên đã ký kết cho đến khi Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh Nam Phong trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh NP không trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là 01 xe ô tô hút chất thải VEAM HD800, mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 465527 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 13/07/2018, có SK: RN1JF179HML06784; SM: D4DBHJ660285; BKS: 29C-894.81, sản xuất năm 2017 và 01 xe ô tô hút chất thải VEAM HD800, mới 100% theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 546706 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 15/01/2019, có SK: RN1J1B178HML04064; SM: D4DBHJ651180; BKS: 29H-181.33, sản xuất năm 2017

4. Về án phí: Công ty TNHH xây dựng và vệ sinh NP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.321. 650 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 22.860.000 đồng (Hai mươi hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014440 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đại diện nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao của bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hoan